

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Kim Liên, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 024.38572764 - Fax: 024. 38572751
- Email: chungkhoan@psc1.com
- Vốn điều lệ: 56.699.590.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): BT1
- Mô hình quản trị Công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1.		03/4/2025	1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo tờ trình số 01/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 3/4/2025. 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024 và phương án tài chính năm 2025 theo tờ trình số 02/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 3/4/2025.

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung																																																						
			2.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán - AASC theo báo cáo số: 100325.027/BCTC.KT3, ngày 10 tháng 3 năm 2025 kiểm toán. 2.2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024: Đơn vị tính: Việt Nam đồng <table><tr><th>Số TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Giá trị</th></tr><tr><td>I</td><td>Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại tại thời điểm 31/12/2024</td><td>4.420.448.525</td></tr><tr><td>II</td><td>Lợi nhuận thực hiện năm 2024</td><td></td></tr><tr><td>1</td><td>Lợi nhuận trước thuế năm 2024</td><td>10.487.820.532</td></tr><tr><td>2</td><td>Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024</td><td>2.373.712.753</td></tr><tr><td>3</td><td>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024</td><td>8.114.107.779</td></tr><tr><td>III</td><td>Lợi nhuận có thể phân phối, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024</td><td>8.091.921.112</td></tr><tr><td>1</td><td>Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)</td><td>809.192.111</td></tr><tr><td>2</td><td>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)</td><td>404.596.056</td></tr><tr><td>3</td><td>Tỷ lệ cổ tức: 10% (chi trả cổ tức bằng tiền)</td><td>5.669.959.000</td></tr><tr><td>4</td><td>Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2025</td><td>5.628.622.470</td></tr></table> 2.3. Kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2025 <table><tr><th>Số TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Giá trị (VNĐ)</th></tr><tr><td>I</td><td>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</td><td>338.000.000.000</td></tr><tr><td>II</td><td>Lợi nhuận năm 2025</td><td></td></tr><tr><td>1</td><td>Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025</td><td>15.393.777.514</td></tr><tr><td>2</td><td>Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025</td><td>3.078.755.503</td></tr><tr><td>3</td><td>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025</td><td>12.315.022.011</td></tr><tr><td>III</td><td>Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang năm 2025</td><td>5.632.283.647</td></tr></table>	Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị	I	Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại tại thời điểm 31/12/2024	4.420.448.525	II	Lợi nhuận thực hiện năm 2024		1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	10.487.820.532	2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024	2.373.712.753	3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	8.114.107.779	III	Lợi nhuận có thể phân phối, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024	8.091.921.112	1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	809.192.111	2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	404.596.056	3	Tỷ lệ cổ tức: 10% (chi trả cổ tức bằng tiền)	5.669.959.000	4	Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2025	5.628.622.470	Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	338.000.000.000	II	Lợi nhuận năm 2025		1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	15.393.777.514	2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	3.078.755.503	3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	12.315.022.011	III	Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang năm 2025	5.632.283.647
Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị																																																							
I	Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại tại thời điểm 31/12/2024	4.420.448.525																																																							
II	Lợi nhuận thực hiện năm 2024																																																								
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	10.487.820.532																																																							
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024	2.373.712.753																																																							
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	8.114.107.779																																																							
III	Lợi nhuận có thể phân phối, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024	8.091.921.112																																																							
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	809.192.111																																																							
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	404.596.056																																																							
3	Tỷ lệ cổ tức: 10% (chi trả cổ tức bằng tiền)	5.669.959.000																																																							
4	Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2025	5.628.622.470																																																							
Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)																																																							
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	338.000.000.000																																																							
II	Lợi nhuận năm 2025																																																								
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	15.393.777.514																																																							
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	3.078.755.503																																																							
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	12.315.022.011																																																							
III	Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang năm 2025	5.632.283.647																																																							

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung		
			IV	Lợi nhuận năm 2025 để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025 (dự kiến)	12.315.022.011
			1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	1.231.502.201
			2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	615.751.100
			3	Tỷ lệ cổ tức năm 2025 (dự kiến tăng vốn điều lệ thành công lên 100 tỷ): 8% (chi trả cổ tức bằng tiền) tương đương 800 đồng/cổ phiếu	8.000.000.000
			V	Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2026 (dự kiến)	8.100.052.357
			3. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 theo tờ trình số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 3/4/2025.		
4. Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2024 theo tờ trình số 04/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 3/4/2025.					
5. Thông qua báo cáo của BKS năm 2024 theo tờ trình số 05/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 3/4/2025.					
6. Thông qua báo cáo kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn theo tờ trình số 06/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 3/4/2025					
7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 3/4/2025.					
8. Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 3/4/2025.					

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Phan Văn Tùng	Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành	14/04/2016	
2.	Đỗ Đức Cơ	Phó Chủ tịch	T7/2006	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
		HĐQT		
3.	Đặng Văn Thông	Thành viên HĐQT	T7/2006	
4.	Vũ Thiện Giáo	Thành viên HĐQT không điều hành	T4/2011	
5.	Lê Thanh Thảo	Thành viên HĐQT	26/4/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Phan Văn Tùng	3/3	100%	
2.	Đỗ Đức Cơ	3/3	100%	
3.	Đặng Văn Thông	3/3	100%	
4.	Vũ Thiện Giáo	3/3	100%	
5.	Lê Thanh Thảo	3/3	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ, quy chế, nghị quyết của các lần họp, Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2025 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025 Hội đồng quản trị đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc bộ máy quản lý, công tác đầu tư, nhân sự và giao Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Về cơ bản các vấn đề đã thực hiện xong, đạt kết quả tốt.

- Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt và có hiệu quả. Trong quá trình điều hành đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2025:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/BVTV.1-HĐQT/NK IV	04/03/2025	<u>Điều 1:</u> Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt chủ trương, thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan năm 2025 với giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng tài sản Công ty tính theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, cụ thể như sau: 1. Đối tượng ký kết hợp đồng: - Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người nội bộ khác; - Tổ chức, cá nhân có liên quan đến người nội bộ; - Cổ đông lớn. 2. Các giao dịch: - Các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản; - Các giao dịch, hợp đồng mua, bán chứng khoán, cổ phần; - Các giao dịch, hợp đồng vay, cho vay; - Các giao dịch, hợp đồng khác liên quan đến hoạt động của Công ty. <u>Điều 2:</u> Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc triển khai đàm phán, ký kết, thực hiện các giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật, trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về các giao dịch này theo đúng quy định của pháp luật. <u>Điều 3:</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.	100%
2	Số 02/BVTV.1-HĐQT/NK IV	04/3/2025	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 04/3/2024 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây: 1. Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chọn ngày 03/4/2025 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, hình thức tổ chức đại hội trực tiếp; địa điểm tổ chức tại Phòng họp	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tầng 4 - Văn phòng Công ty. - Hội đồng quản trị đã thống nhất phê duyệt nội dung chương trình, danh mục tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Chủ tịch Hội đồng quản trị giao và phân công cho các thành viên HĐQT triển khai lập và trình bày các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 2. Công tác đầu tư - Hội đồng quản trị nhất trí thông qua phương án xây dựng văn phòng làm việc của Chi nhánh Phía Nam tại địa chỉ: phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh với mức kinh phí dự kiến 2.500.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng</i>); đồng thời giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban liên quan làm việc với đơn vị tư vấn hoàn thiện việc xây dựng thiết kế và hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để khởi công công trình. - Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng TCKT, TCHC phối hợp với Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên xây dựng phương án cải tạo, sửa chữa nhà văn phòng Chi nhánh Tây Nguyên trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định. 3. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2025, công tác quản lý hàng hóa, công nợ, tiền vốn. Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này./.	
3	Số 03/BVT.V.1-HĐQT/NK IV	25/3/2025	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 25/3/2024 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																												
			1. Phê duyệt nội dung của các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 2. Phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 trình đại hội đồng cổ đông thông qua. 3. Thống nhất dự kiến các thành viên tham gia Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu để điều hành và giúp việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 4. Giao cho ông Đỗ Đức Cơ - Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban tài liệu tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra và rà soát công tác tổ chức, phục vụ để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này./.																													
4	Số 04/BVTV.1-HĐQT/NK IV	17/06/2025	<u>Điều 1:</u> Thông qua việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHCD ngày 03/04/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết ngày 03/04/2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, như sau: <table><tr><td>1</td><td>Tổ chức phát hành</td><td>:</td><td>Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.</td></tr><tr><td>2</td><td>Tên cổ phiếu chào bán</td><td>:</td><td>Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.</td></tr><tr><td>3</td><td>Mã cổ phiếu</td><td>:</td><td>BT1</td></tr><tr><td>4</td><td>Loại cổ phiếu chào bán</td><td>:</td><td>Cổ phiếu phổ thông.</td></tr><tr><td>5</td><td>Mệnh giá cổ phiếu</td><td>:</td><td>10.000 đồng/cổ phiếu.</td></tr><tr><td>6</td><td>Vốn điều lệ trước khi chào bán</td><td>:</td><td>56.699.590.000 đồng.</td></tr><tr><td>7</td><td>Số cổ</td><td>:</td><td>5.669.959 cổ phiếu.</td></tr></table>	1	Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.	2	Tên cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.	3	Mã cổ phiếu	:	BT1	4	Loại cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu phổ thông.	5	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu.	6	Vốn điều lệ trước khi chào bán	:	56.699.590.000 đồng.	7	Số cổ	:	5.669.959 cổ phiếu.	100%
1	Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.																													
2	Tên cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.																													
3	Mã cổ phiếu	:	BT1																													
4	Loại cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu phổ thông.																													
5	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu.																													
6	Vốn điều lệ trước khi chào bán	:	56.699.590.000 đồng.																													
7	Số cổ	:	5.669.959 cổ phiếu.																													

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung			Tỷ lệ thông qua
				phiếu đang lưu hành		
			8	Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu.	
			9	Phương thức chào bán	: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu bằng phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.	
			10	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 4.330.147 cổ phiếu.	
			11	Tổng giá trị cổ phần chào bán dự kiến theo mệnh giá	: 43.301.470.000 đồng.	
			12	Đối tượng chào bán	: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp.	
			13	Tỷ lệ chào bán	: 76,37% (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán).	
			14	Tỷ lệ thực hiện quyền	: 100:76,37 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện, người sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền mua, cứ 100 quyền mua được mua 76,37 cổ phiếu mới chào bán)	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung			Tỷ lệ thông qua
					thêm).	
			15	Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu.	
			16	Nguyên tắc xác định giá chào bán	: Căn cứ theo tình hình thị trường chung và các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán, HĐQT đề xuất mức giá chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là bằng mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.	
			17	Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (tính theo Giá chào bán)	: 43.301.470.000 đồng.	
			18	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán	: Không quy định.	
			19	Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	
			20	Thời gian thực hiện dự kiến	: Sau khi phương án chào bán được ĐHĐCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến trong năm 2025.	
			21	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu	: - Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện</i>	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung			Tỷ lệ thông qua
			không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có)		quyền cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, tương ứng với sở hữu 125 quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông A được mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu được tính như sau: $(125:100) \times 76,37 = 95,462$ cổ phiếu, làm tròn xuống hàng đơn vị là 95 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A được mua 95 cổ phiếu chào bán thêm. - Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu). - Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung			Tỷ lệ thông qua
					từ ngày kết thúc đợt chào bán. - Việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.	
			22	Chuyển nhượng quyền mua	: - Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (<i>người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba</i>). - Để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%, các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung			Tỷ lệ thông qua	
					mua cho nhà đầu tư trong nước. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.		
			23	Hạn chế chuyển nhượng	: - Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng. - Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.		
			<u>Điều 2:</u> Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 43.301.470.000 đồng (tính theo giá chào bán), sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:				
			T T	Nội dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng dự	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung				Tỷ lệ thông qua
						kiến	
			1	Trả nợ vay các tổ chức tín dụng: <i>Trong đó:</i> - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	43.301.470.000 39.500.000.000 3.801.470.000	Năm 2025 Năm 2025	
				Tổng	43.301.470.000		
			Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty. <u>Điều 3:</u> Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: - Theo công văn số 5028/UBCK-PTTT ngày 27/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương là 0%. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 11/3/2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)				

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			cấp, số lượng cổ phiếu do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty. - Phương án để đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau: + Khi thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 100:76,37 của phương án chào bán cổ phiếu, trường hợp toàn bộ cổ đông thực hiện quyền mua của mình sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. + Đối với việc chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty: Các cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước. + Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: Hội đồng quản trị sẽ chỉ phân phối tiếp cho Nhà đầu tư trong nước. <u>Điều 4:</u> Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban, cá nhân có liên quan thực hiện các công việc có liên quan theo quy định của pháp luật và yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thành công. <u>Điều 5:</u> Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành./.	
	Số 05/BVTV.1-HĐQT/NK IV	17/06/2025	<u>Điều 1:</u> Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật, bao gồm: 1. Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ra công chúng; 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0100101611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 06 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 14 tháng 01 năm 2025; 3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương ngày 03/04/2025, kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 03/04/2025 và Tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHCD ngày 03/04/2025 thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; 4. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; 5. Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương; 6. Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, kèm theo Ủy quyền ký Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Báo cáo tài chính Quý I năm 2025; 7. Hợp đồng tư vấn Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 94/2025/FPTS/FCF-HN/BT1 giữa Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT; 8. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/BVTV.1- HDQT/NK IV ngày 16/6/2025 về việc thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; 9. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán kèm Văn bản ủy quyền ký xác nhận mở tài khoản phong tỏa của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam; 10. Văn bản cam kết Tổ chức phát hành	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích; 11. Văn bản cam kết của Hội đồng quản trị triển khai đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán; 12. Công văn số 129/UBCK-PTTT ngày 05/01/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Công ty đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa; 13. Hồ sơ liên quan đến Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. <u>Điều 2:</u> Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban, cá nhân có liên quan thực hiện các công việc có liên quan theo quy định của pháp luật và yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thành công. <u>Điều 3:</u> Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, triển khai thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành./.	
	Số 06/BVTV.1- HĐQT/NK IV	17/06/2025	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 17/6/2025 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây: 1. Về công tác đầu tư - Hội đồng quản trị đã xem xét và thống nhất áp dụng hình thức thực hiện hợp đồng trọn gói đối với Hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị số 08.04/2025/HĐTC/PSC1-FHC ký ngày 08 tháng 04 năm 2025 giữa Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và Công ty cổ phần xây dựng Fuhucons.- Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty đàm phán với Công ty xây dựng Fuhucons và được toàn	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			quyền quyết định giá trọn gói thực hiện Hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị số 08.04/2025/HĐTC/PSC1-FHC ký ngày 08 tháng 04 năm 2025 giao động từ 46.500.000.000 đồng - 47.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ năm trăm triệu đồng đến Bốn mươi bảy tỷ đồng). Đơn giá trên được thực hiện trên cơ sở hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và đã bao gồm 8% thuế GTGT. 2. Công tác tổ chức, nhân sự tại một số đơn vị trực thuộc Công ty 2.1. Chi nhánh Huế Hội đồng quản trị nhất trí việc duy trì hoạt động của Chi nhánh Huế trực thuộc Công ty; đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Hiền - Kế toán trưởng Chi nhánh giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh kể từ ngày 01/7/2025. 2.2. Chi nhánh Đà Nẵng Hội đồng quản trị nhất trí việc tổ chức công tác nhân sự cụ thể như sau: - Miễn nhiệm Chức danh: Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng đối với ông Bùi Đình Tráng, thời gian kể từ ngày 01/7/2025. - Bổ nhiệm ông Trần Văn Hưng, phó giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng giữ chức vụ: Phó giám đốc phụ trách. Thời gian kể từ ngày 01/7/2025. 2.3. Chi nhánh Tây Nguyên: Hội đồng quản trị Công ty nhất trí bổ nhiệm ông Phạm Minh Tâm, phụ trách kế toán Chi nhánh Tây Nguyên giữ chức vụ: Kế toán trưởng Chi nhánh Tây Nguyên. Thời hạn bổ nhiệm kể từ ngày 01/7/2025. 2.4. Chi nhánh Phía Nam: Hội đồng quản trị Công ty nhất trí bổ nhiệm bà Lê Thị Mỹ Duyên, phụ trách kế toán Chi nhánh Phía Nam giữ chức vụ: Kế toán trưởng Chi nhánh Phía Nam. Thời hạn bổ nhiệm kể từ ngày 01/7/2025. 2.5. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty xem xét, bổ nhiệm chức danh công việc đối với các trường hợp cụ thể sau: - Bổ nhiệm ông Trần Quốc Học, Xưởng phó xưởng SX kiêm nhân viên KCS giữ chức vụ: Xưởng trưởng xưởng sản xuất kiêm tổ trưởng KCS của Chi nhánh. Thời gian kể từ ngày 01/7/2025.	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Bổ nhiệm ông Đào Trọng Tiến - Tổ trưởng KCS giữ chức vụ: Xưởng trưởng xưởng sản xuất kiêm Tổ trưởng KCS tại Chi nhánh Hải Phòng. Thời gian kể từ ngày 01/7/2025. Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này./.	

III. BAN KIỂM SOÁT:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Thanh Trà	Trưởng Ban	Ngày 22/4/2021 bắt đầu là thành viên BKS	Cử nhân kế toán, cử nhân ngôn ngữ anh
2.	Nguyễn Thị Kim Xuân	Thành viên	Ngày 22/4/2021 bắt đầu là thành viên BKS	Cử nhân khoa học
3.	Trần Quang Vinh	Thành viên	Ngày 26/4/2024 bắt đầu là thành viên BKS	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2025:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Nguyễn Thanh Trà	2/2	100%	100%	
2.	Nguyễn Thị Kim Xuân	2/2	100%	100%	
3.	Trần Quang Vinh	2/2	50%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Hội đồng quản trị

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện 03 cuộc họp, có biên bản họp sau khi kết thúc. Các thành viên HĐQT đã làm việc và đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời để định hướng chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh theo đúng nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm. Các nghị quyết, quyết định đảm bảo tuân thủ trình tự, thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025 nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do biến động chính trị, xã hội, cuộc chiến thuế quan; rủi ro về thời tiết, thiên tai. Mặc dù còn nhiều khó khăn tuy nhiên HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo Ban TGD, các đơn vị tập trung nguồn lực để thúc đẩy công tác bán hàng.

- Nhìn chung HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong 6 tháng đầu năm doanh thu hoàn thành 54,7% kế hoạch năm 2025. Lợi nhuận trước thuế đạt 42,4% kế hoạch năm 2025.

3.2. Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý

Hoạt động của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2025 đã được Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Theo đó:

- Đã chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên; thù lao cho HĐQT, Ban KS theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Đã triển khai thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức quản lý, nhân sự các phòng ban chuyên môn theo đúng chỉ đạo của HĐQT.

- Đã chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo thường niên và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định.

Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực điều hành các hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty qua đó hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ cũng như bất thường.

- Tham gia kiểm kê định kỳ 6 tháng đầu năm hoặc đột xuất đối với các đơn vị trong toàn Công ty.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp làm việc với Ban kiểm soát và thực hiện nghiêm túc các đề nghị của Ban kiểm soát đối với đơn vị được kiểm tra.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Đặng Văn Thông	20/10/1964	Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Nông học	
2.	Lương Thị Tú	23/09/1970	Cử nhân kinh tế	10/01/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Ngọc Diệp	17/08/1986	Cử nhân kinh tế	10/01/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm 2025 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (*Có phụ lục 01 kèm theo*).
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

- Không phát sinh

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Không phát sinh

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

- Không phát sinh

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không phát sinh

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2025

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

(Có phụ lục 03 kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phan Văn Tùng

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của công ty
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025)

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I.	Người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị								
1.	Phan Văn Tùng		Chủ tịch HĐQT, Tổ trưởng Tổ BH KV IV	042077008088	P. Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	Từ ngày 14/04/2016		Bổ nhiệm	Người nội bộ
2.	Đỗ Đức Cơ		Phó CT HĐQT, kiêm Phó TGĐ	034062010735	Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Từ tháng 7/2006		Bổ nhiệm	Người nội bộ
3.	Đặng Văn Thông		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	00106402 6754	Trung Liệt, Đống Đa, HN	Từ tháng 7/2006		Bổ nhiệm	Người nội bộ
4.	Vũ Thiện Giáo		Thành viên HĐQT, Trưởng phòng CN&SX	011061000011	Nguyễn Chi Thanh, Đống Đa, HN	Tháng 4/2011		Bổ nhiệm	Người nội bộ
6.	Lê Thanh Thảo		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Khu vực I	038069006062	Hoàng Sơn, Hoàng Hóa, Thanh Hóa.	26/4/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
II.	Người có liên quan là thành viên Ban kiểm soát								
1.	Nguyễn Thanh Trà		Trưởng Ban kiểm soát	001195003432	Phương Mai, Đống Đa, HN	Từ ngày 08/9/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
2.	Nguyễn Thị Kim Xuân		Thành viên BKS	001164029745	Ngõ 74 đường Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, HN	Từ ngày 22/4/2021		Bổ nhiệm	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.	Trần Quang Vinh		Thành viên BKS	040091001727	Chung cư 60B Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Từ ngày 26/4/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
III. Người có liên quan là thành viên Ban Tổng giám đốc									
1.	Đặng Văn Thông		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	00106402 6754	Trung Liệt, Đống Đa, HN	Từ tháng 7/2006		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
2.	Lương Thị Tú		Phó TGD	033170001646	Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, HN	Từ ngày 10/01/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
IV. Người có liên quan là Kế toán trưởng Công ty									
1.	Lê Ngọc Diệp		Kế toán trưởng, người được ủy quyền CBT	038086002854	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Từ ngày 10/01/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
V. Người có liên quan khác									
1.	Bùi Đình Tráng		Phụ trách quản trị kiểm thu ký Công ty, Trưởng phòng Tổ chức hành chính	027085012717	Phú Hòa, Lương Tài, Bắc Ninh	Từ ngày 27/4/2021		Bỏ nhiệm	Người nội bộ

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Phan Văn Tùng		Chủ tịch HĐQT, Tổng trưởng Tổ BH KV IV	042077008088	P. Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	50.448	0,89%	
1.1	Phạm Thị Lan Hương		Vợ	163422143				
1.2	Phan Tùng Linh		Con đẻ					
1.3	Phan Tùng Chi		Con đẻ					
1.4	Phan Tùng Lâm		Con đẻ					
1.5	Phan Đình Deo		Bố đẻ	183419945				
1.6	Hoàng Thị Lý		Mẹ đẻ	183104461				
1.7	Phan Thị Hoa		Em ruột	183105575				
1.8	Phan Đình Hùng		Em rể	183038316				
1.9	Phan Thị Long		Em ruột	187862032				
1.10	Nguyễn Công Khanh		Em rể	182382751				
1.11	Phan Văn Nam		Em ruột	183665553				
1.12	Phạm Ngọc Hà		Bố vợ	036058001952				
1.13	Trần Thị Kim Thanh		Mẹ vợ	036156004474				
2.	Đỗ Đức Cơ		Phó CT HĐQT, kiêm Phó TGD	034062010735	Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	141.171	2,49%	
2.1	Nguyễn Thị Thanh Phương		Vợ	010673206				

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.2	Đỗ Thanh Trà		Con đẻ	012720295				
2.3	Đỗ Nhật Anh		Con đẻ	013537317				
2.4	Tổng Anh Diệp		Con rể	017085000028				
2.5	Nguyễn Thị Hoài An		Mẹ vợ	001140000249				
2.6	Phan Bảo Hòa		Anh rể	031905019				
2.7	Đỗ Thị Dung		Chị ruột	030642947				
2.8	Đoàn Xuân Lưu		Anh rể	150017116				
2.9	Đỗ Thị Dinh		Chị ruột	034154004473				
2.10	Nguyễn Văn Xô		Anh rể	151011816				
2.11	Nguyễn Văn Thành		Anh rể	034060007816				
2.12	Đỗ Thị Nguyệt		Chị ruột	034160007957				
3.	Đặng Văn Thông		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	001064026754	Trung Liệt, Đống Đa, HN	1.257.159	22,17%	
3.1	Đặng Văn Lương		Bố đẻ	013126291				
3.2	Dinh Thị Thiệu		Mẹ đẻ					
3.3	Doãn Thị Minh Chính		Mẹ vợ	011029050				
3.4	Nguyễn Thị Thu Hương		Vợ	033167005540				
3.5	Đặng Thu Phương		Con đẻ	N1901543				
3.6	Axel Jonson		Con rể	FP1114471				
3.7	Đặng Sơn Tùng		Con đẻ	B7985599				
3.8	Đặng Minh Thực		Anh ruột	011136330				
3.9	Phạm Thị Hồng Tới		Chị dâu	03315502450				

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Đặng Văn Thu		Anh ruột	001062013570				
3.11	Đinh Thị Thanh		Chị dâu	001161014596				
3.12	Đặng Minh Cường		Em ruột	011990250				
3.13	Trương Thị Ngọc Lan		Em dâu	040176000697				
3.14	Đặng Thị Thảo		Em ruột	011421091				
3.15	Đặng Thị Nhung		Em ruột	011464401				
3.16	Đinh Văn Tráng		Em rể	011771724				
4.	Vũ Thiện Giáo		Thành viên HĐQT, Trưởng phòng CN&SX	011061000011	Nguyễn Chí Thanh, Đồng Đa, HN	36.477	0,64%	
4.1	Đoàn Thị Kim Dung		Vợ	011019814				
4.2	Vũ Thiện Bách		Con đẻ	001090025189				
4.3	Vũ Minh Thông		Con đẻ	013341640				
4.4	Vũ Văn Lang		Anh ruột	012854479				
4.5	Vũ Thị Lát		Chị ruột	011389430				
4.6	Vũ Thị Thu		Em ruột	011066053				
4.7	Trương Diệu Mỹ		Con dâu	001191003716				
4.8	Hoàng Thị Hồng		Chị dâu	010054835				
4.9	Đặng Văn Bình		Em rể	036056000039				
5.	Lê Thanh Thảo		Thành viên HĐQT	038069006062	26 Phan Đình Phùng, Đồng Hương TP Thanh Hóa	61.263	1,08%	
5.1	Lê Xuân Lục		Bố đẻ					
5.2	Lê Thị Thợn		Mẹ đẻ	038134003364				

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Trần Văn Dường		Bố vợ					
5.4	Nguyễn Thị Hân		Mẹ vợ					
5.5	Trần Thị Anh		Vợ	038170005490				
5.6	Lê Chí Thành		Con đẻ	038090013388				
5.7	Lê Đức Mạnh		Con đẻ	038201012141				
5.8	Lê Hồng Anh		Con dâu	038192004407				
5.9	Lê Thanh Sơn		Anh trai	038058002455				
5.10	Lê Thanh Đăng		Anh trai	038060009305				
5.11	Lê Thị Đào		Chị gái	038165032324				
5.12	Lê Thanh Thùy		Em trai	038075002131				
5.13	Trương Thị Linh		Chị dâu	038159026919				
5.14	Nguyễn Thị Ngọc Lan		Chị dâu	001161016742				
5.15	Trần Thanh Tùng		Anh rể	038063039284				
5.16	Nguyễn Thị Hương		Em dâu	038176002023				
6.	Nguyễn Thanh Trà		Trưởng ban BKS	001195003432	Phuong Mai, Đống Đa, HN	0	0%	
6.1	Nguyễn Mạnh Cường		Bố đẻ	036057004208		85.891	1,51%	
6.2	Nguyễn Thị Xuân Hương		Mẹ đẻ	011663384				
6.3	Phạm Hoi		Bố chồng	011806545				
6.4	Đào Thị Lan		Mẹ chồng	001163009106				
6.5	Phạm Minh Đức		Chồng	013114461				
6.6	Nguyễn Minh Ngọc		Chị ruột	012442336				

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.7	Nguyễn Xuân Thơm		Em ruột	013549281				
6.8	Cao Minh Tiến		Anh rể	035086000058				
7.	Nguyễn Thị Kim Xuân		Thành viên BKS	001164029745	Phương Mai, Đống Đa, HN	5.525	0,097%	
7.1	Nguyễn Đức Tu		Bố đẻ	011787151				
7.2	Nguyễn Thị Luận		Mẹ đẻ	010787152				
7.3	Nguyễn Hành Thiện		Em trai	1072009244		10.418	0,184%	
7.4	Nguyễn Gia Hiệp		Chồng	011667640				
7.5	Nguyễn Gia Duy		Bố chồng	001034600388				
7.6	Nguyễn Thị Phòng		Mẹ chồng	001137000940				
7.7	Nguyễn Phương Thảo		Con gái	001190021840				
7.8	Nguyễn Gia Hưng		Con trai	001096022705				
7.9	Đinh Trọng Dương		Con rể	036090000084				
7.10	Nguyễn Thị Hồng Linh		Em dâu	001173003179				
8.	Trần Quang Vinh		Thành viên BKS	040091001727	Chung cư 60B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội	21.600	0,38%	
8.1	Trần Quang Dinh		Bố đẻ					Đã mất
8.2	Hoàng Thị Lương Hoa		Mẹ đẻ	040169000331		120.420	2,12	
8.3	Nguyễn Văn Phúc		Bố vợ					Đã mất
8.4	Trần Thị Hồng		Mẹ vợ	001169027580				

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Nguyễn Thị Phương Thảo		Vợ	001193034320				
8.6	Trần Thị Thủy Hiền		Em gái	040198015845				
8.7	Trần Như Ngọc Tâm		Con gái	001319030187				
9.	Lương Thị Tú		Phó Tổng giám đốc	012968627	Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, HN	201.204	3,53%	
9.1	Phạm Bình Sinh		Chồng	87095654				
9.2	Phạm Thị Hoài Thu		Con gái	012872328				
9.3	Phạm Xuân Sang		Con trai	103045250		5.400	0,095%	
9.4	Vũ Đức Dũng		Con rể	B1943182				
9.5	Trần Thị Hải		Mẹ đẻ	140671026				
9.6	Lương Thị Khánh		Chị gái	145787063				
9.7	Lương Thị Oanh		Chị gái	145843468				
9.8	Lương Tuấn Anh		Anh trai	145879948				
9.9	Lương Tuấn Tài		Em trai	145649784				
9.10	Nguyễn Văn Hậu		Anh rể	145843467				
9.11	Nguyễn Thị Yến		Chị dâu	141391532				
9.12	Nguyễn Thị Phương		Em dâu	141655192				
9.13	Phạm Thị Chúc		Mẹ chồng	145675609				
10.	Lê Ngọc Diệp		Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin	038086002854	KĐT Việt Hưng, Long Biên, HN	13.332	0,24%	
10.1	Lê Tắt Đức		Bố đẻ	172903827				
10.2	Nguyễn Thị Quý		Mẹ đẻ	038161003487				

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Nguyễn Văn Khoát		Bố vợ	172885572				
10.4	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ	174813231				
10.5	Nguyễn Thị Hải		Vợ	038189001790				
10.6	Lê Quang Vinh		Con đẻ					
10.7	Lê Diệp Kiều Trang		Con đẻ					
10.8	Lê Văn Hiệp		Anh ruột	172455456				
10.9	Vũ Thị Hồng		Chị dâu	173264322				
11.	Bùi Đình Tráng		Phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty, Trưởng phòng TCHC Công ty	027085012717	Phú Hòa, Lương Tài, Bắc Ninh	0	0%	
11.1	Bùi Đình Hùng		Bố đẻ	125249706				
11.2	Nguyễn Thị Thùy		Mẹ đẻ	125494633				
11.3	Bùi Thị Hoa		Chị gái	125586088				
11.4	Bùi Thị Như		Chị gái	125067471				
11.5	Bùi Thị Hồng		Chị gái	125039007				
11.6	Trần Hồng Nhung		Vợ	090911120				
11.7	Trần Quang Cảnh		Bố vợ	090565828				
11.8	Cao Thị Hào		Mẹ vợ	090041061				
11.9	Bùi Hoài An		Con gái					
11.10	Bùi Trần Bảo Khánh		Con gái					
11.11	Bùi Văn Thuần		Anh rể	027072001236				
11.12	Đặng Văn Chanh		Anh rể	125885019				